TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HSST
Ngày: 30 - 7 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Thanh; Ông Hoàng Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Tòa án nhân dân huyện Q đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXX-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Hoàng C – sinh năm 1992 tại T; nơi cư trú: số nhà 25 tổ 6, ấp H, xã N, huyện Q, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C – sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị Vân A – sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2016; tiền sự: không; có 01 tiền án: Tại Bản án số 77/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Đ đã xử phạt Lê Hoàng C số tiền 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt tháng 03/2018; bị bắt ngày 05/3/2018, tại ngoại ngày 12/3/2018 đến nay "có mặt".

2/ Họ và tên: Mai Văn M – sinh năm 1956 tại T; nơi cư trú: tổ 6, ấp H, xã N, huyện Q, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); vợ Lê Thị C – sinh năm 1954 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1986); tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 05/3/2018, tại ngoại ngày 12/3/2018 đến nay "có mặt".

3/ Họ và tên: Lê Hoàng L – sinh năm 1989 tại T; nơi cư trú: số nhà 225 ấp H, xã M, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc$_1$tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ninh

– sinh năm 1955 và bà Trần Thị Q – sinh năm 1955; chưa vợ, con; tiền án tiền sự: không; bị bắt ngày 05/3/2018, tại ngoại ngày 12/3/2018 đến nay "có mặt".

4/ Họ và tên: Lê Văn S – sinh năm 1983 tại T; nơi cư trú: số nhà 24 tổ 6, ấp H, xã N, huyện Q, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L – sinh năm 1953 và bà Đoàn Thị U – sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Thùy T – sinh năm 1985 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 05/3/2018, tại ngoại ngày 12/3/2018 đến nay "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn M, Lê Hoàng L, Lê Hoàng C, Lê Văn S có quan hệ họ hàng, thân thích với nhau (L, S là cháu kêu M bằng dượng. C là cháu, kêu C, S bằng chú; kêu M bằng ông dượng)

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/3/2018 (nhằm ngày 18 tháng Giêng năm Mậu Tuất), Mai Văn M rủ Lê Hoàng L, Lê Hoàng C đến nhà ông Lê Văn Lưỡng, ở tổ 6, ấp H, xã N, huyện Q, tỉnh Đ (ông Lưỡng là em vợ của M; ông Lưỡng đồng thời là cha ruột của bị cáo S) để uống rượu. Sau khi uống rượu, M rũ Lê Hoàng L, Lê Hoàng C đánh bài "Xì zách" thắng thua bằng tiền thì L và C đồng ý. M lấy 01 bộ bài tây và 01 cái đĩa sứ có sẵn ở nhà ông Lưỡng để đánh bạc rồi tất cả cùng đi ra phía trước hiên nhà ông Lưỡng đánh bạc.

Cách thức đánh bạc "Xì zách" như sau: Trước khi chia bài, người chơi bỏ tiền cược thành các tụ, mỗi tụ đặt tiền cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng; người làm cái không đặt tiền mà mặc nhiên được xem là một tụ. Sau đó, người làm cái chia bài cho mình và các con bạc khác mỗi tụ 02 lá bài. Mỗi người chơi được làm cái 03 lần (03 ván bài) rồi xoay tua để người kế bên làm cái, nếu người nào không muốn làm cái thì qua tua.

Sau khi chia bài, xem điểm, người chơi và người làm cái có quyền rút thêm tối đa 03 lá bài nữa để so sánh điểm với nhau và xác định kết quả thắng thua. Nếu bài của người làm cái có điểm lớn hơn thì sẽ thắng và lấy tiền cược của các con bạc; ngược lại, nếu bài của người làm cái nhỏ hơn thì người làm cái sẽ thua và chung bằng số tiền cho các con bạc đã đặt cược ở các tụ; nếu bài của người làm cái bằng điểm với số điểm với bài các "Tụ" hoặc cùng "Quắc" với nhau thì hòa.

Cách tính điểm như sau: Các lá bài từ 2 đến 10 thì số điểm tương ứng với con số đó; Các lá bài tây J, Q, K được tính là 10 điểm; Lá Át (xì): nếu tụ bài có hai hoặc ba lá thì được tính 10 hoặc 11 điểm, nếu có từ bốn lá trở lên thì được tính là 01 điểm.

Thứ tự từ lớn đến nhỏ như sau:

- Tụ bài được chia có 02 lá Át gọi là "Xì bàng";

- Bài được chia có 01 lá Át kèm với 01 lá 10 hoặc 01 lá bài tây (J, Q, K) gọi là "Xì zách",

- Ngũ linh gồm 02 lá được chia và 03 lá rút có tổng điểm từ 21 trở xuống.

- Tiếp theo đến thứ tự từ 21 điểm đến 16 điểm (nếu bài nhỏ hơn 16 điểm thì phải rút thêm, riêng bài của người làm cái được tính từ 15 điểm.

- Bài có tổng điểm lớn hơn 21 điểm gọi là "Quắc" (không được tính điểm).

Khi bắt, M là người làm cái đầu tiên và sau đó xoay tua. Đánh bạc đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì Lê Văn S về nhà (S ở cùng nhà với ông Lưỡng) thấy M, L và C đang đánh bạc nên tham gia cùng đánh bạc.

Đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì tất cả bị Công an xã N bắt quả tang, thu giữ:

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 đĩa sứ;

- Thu trên chiếu bạc số tiền 2.050.000 đồng.

- Thu trên người các đối tượng nêu trên số tiền 4.135.000 đồng, 01 điện thoại di động và 02 xe mô tô. Trong đó:

+ Thu của Lê Hoàng L: số tiền 3.735.000 đồng;

+ Thu của Mai Văn M: số tiền 400.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 63B2 - 028.52

+ Thu của Lê Văn S: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7; 01 xe mô tô biển số 20F7 - 8857.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khi đánh bạc, L mang theo số tiền 4.535.000 đồng để đánh bạc và thắng được số tiền 200.000 đồng. M mang theo số tiền 750.000 đồng để đánh bạc và thua số tiền 200.000 đồng, C mang theo số tiền 350.000 đồng để đánh bạc, S mang theo số tiền 550.000 đồng để đánh bạc nhưng không thắng, không thua. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.185.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-ĐQ ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Lê Hoàng C, Mai Văn M, Lê Hoàng L, Lê Văn S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

1/ Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và có quan điểm:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Hoàng C phải chịu tình tiết "Tái phạm", quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Hoàng L, Mai Văn M và Lê Văn S được hưởng tình tiết "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; tất cả các bị cáo Lê Hoàng L, Mai Văn M; Lê Hoàng C, Lê Văn S đều được hưởng tình tiết "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51, 58 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Xử phạt bị cáo C mức án từ 14 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ nhưng miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo C. Xử phạt tiền mỗi bị cáo M, L, S từ 18 đến 20 triệu đồng.

Kiểm sát viên còn phát biểu quan điểm về xử lý vật chứng và án phí.

2/ Các bị cáo Lê Hoàng L, Mai Văn M; Lê Hoàng C, Lê Văn S thành khẩn nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng C, Mai Văn M, Lê Hoàng L, Lê Văn S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hoàng C, Mai Văn M, Lê Hoàng L, Lê Văn S đã khai nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 05/3/2018, tại nhà ông Lê Văn Lưỡng ở tổ 6, ấp H, xã N, huyện Q, tỉnh Đ, Công an xã N đã bắt quả tang Lê Hoàng C, Mai Văn M, Lê Hoàng L, Lê Văn S đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài "xì zách". Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.185.000 đồng nên hành vi của các bị cáo Lê Hoàng C, Mai Văn M, Lê Hoàng L, Lê Văn S đã phạm tội "Đánh bạc"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo C, Mẫn, L, S biết rõ điều này nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của nhau nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên các bị cáo đều là người thực hành; tuy nhiên, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo có sự phân hóa như sau:

Bị cáo Lê Hoàng C mặt dù dùng số tiền ít (350.000 đồng) để ăn thua, sát

phạt với các con bạc khác nhưng bị cáo đang có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Bị cáo Mai Văn M trong quan hệ gia đình là dượng của bị cáo L, S; là ông của bị cáo C nhưng không nêu gương tốt còn có hành vi rủ rê, lôi kéo các cháu mình đánh bạc. Không những vậy, bị cáo là người chuẩn bị công cụ, phương tiện (bộ bài, đĩa) để đánh bạc và cũng là người làm cái đầu tiên.

Hành vi của bị cáo C, bị cáo M là nguy hiểm ngang nhau và nguy hiểm hơn các bị cáo L, S.

Các bị cáo Lê Hoàng L, Lê Văn S đã thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm tương xứng.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Lê Hoàng C đang có tiền án nhưng tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo C là lao động chính, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn; phạm tội do sự lôi kéo của bị cáo M là người thân thích trong gia đình nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Mai Văn M, Lê Hoàng L, Lê Văn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Mẫn, L, S là lao động chính, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo M là người cao tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: các bị cáo C, M, L, S có mối quan hệ thân thích với nhau; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo M, L, S cũng đủ răn đe, giáo dục.

Đối với bị cáo C có tiền án về hành vi đánh bạc (bị xử phạt tiền) nên áp dụng hình cải tạo không giam giữ thì mới tương xứng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Bị cáo C đã bị tạm giam 08 ngày nên được đối trừ vào hình phạt chính (một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Bị cáo hiện thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[5] Về biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

- Số tiền 6.185.000 đồng: là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 đĩa sứ: là

công cụ phạm tội không còn sử dụng được nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 của Lê Văn S và xe mô tô biển số 63B2 – 028.52 thuộc sở hữu của Mai Văn M. Quá trình điều tra không chứng minh được S và M sử dụng vào việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 20F7 – 8857 hiệu SKYWAY, màu nâu thu giữ tại hiện trường: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q đã có Công văn số 310/CSĐT ngày 19/3/2018 ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để xác minh nguồn gốc và chủ sở hữu nhưng đến này vẫn chưa có kết quả trả lời nên tách ra xử lý sau

Ngày 05/3/2018, các đối tượng đánh bạc tại nhà ông Lê Văn Lưỡng nhưng ông Lưỡng không biết nên không đặt ra xử lý.

Các bị cáo Lê Hoàng L, Mai Văn M; Lê Hoàng C, Lê Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Hoàng C, Mai Văn M, Lê Văn S được áp dụng thêm Điều 35; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Hoàng C áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng C, Mai Văn M, Lê Hoàng L, Lê Văn S phạm tội: "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ nên còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 06 (sáu) ngày.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo C.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo C được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Đ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Bị cáo C phải thực hiện những

nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn M số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt mỗi bị cáo Lê Hoàng L, Lê Văn S số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền phạt, hàng tháng các bị cáo Mai Văn M; Lê Hoàng L, Lê Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.185.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 0002874 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q)

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 đĩa sứ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).

Mỗi bị cáo Lê Hoàng C, Mai Văn M, Lê Hoàng L, Lê Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Hoàng C, Mai Văn M, Lê Hoàng L, Lê Văn S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
TAND tỉnh Đ.
VKSND tỉnh Đ.
VKSND huyện Q.
Công an huyện Q.
Chi cục THA huyện Q.
Các bị cáo.
Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa